

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**KHOA LUẬT**

**HOÀNG THỊ LIÊN**

**PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO  
VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI KHÁC**

*Chuyên ngành:* Lý luận và lịch sử về nhà nước và pháp luật  
*Mã số:* 60 38 0101

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI - 2014**

*Công trình được hoàn thành tại:*

**KHOA LUẬT - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Người hướng dẫn khoa học: **GS. TSKH ĐÀO TRÍ ÚC**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ  
hợp tại Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Vào hồi: ..... giờ ..... ngày ..... tháng..... năm.....

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

**Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội**

**Trung tâm Thông tin Thư viện – Đại học Quốc gia Hà Nội**

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Kể từ năm 1986, Việt Nam chính thức tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước. Cùng với việc đẩy mạnh cải cách kinh tế, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân, Nhà nước Việt Nam đã thông qua Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xóa đói giảm nghèo, trong đó có chính sách TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách. Ngày 06/9/1997 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 734/TTg về việc thành lập tổ chức TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách. Sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đã góp phần tích cực trong việc thúc đẩy nền kinh tế thị trường phát triển và mang lại những kết quả nổi bật trong công cuộc xoá đói, giảm nghèo, nhưng bên cạnh đó cũng tiềm ẩn không ít những mặt tiêu cực vốn có của nó là sự phân hóa giàu nghèo tăng lên, vẫn còn một bộ phận đáng kể người dân còn nghèo... Nhu cầu TGPL miễn phí cho các đối tượng nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác vẫn còn lớn trong khi đó hệ thống pháp luật điều chỉnh hoạt động TGPL còn chưa được hoàn thiện. Thực tiễn thực hiện pháp luật về TGPL cũng đã bộc lộ những hạn chế bất cập... Điều này đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác thực hiện TGPL cũng như chất lượng dịch vụ TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.

Xuất phát từ những yêu cầu như phân tích ở trên, việc nghiên cứu đề tài: "*Pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác*" là yêu cầu khách quan, cần thiết cả về phương diện lý luận và thực tiễn nhằm đưa ra các giải pháp hoàn

thiện pháp luật về TGPL, nâng cao hiệu quả, phát triển hoạt động TGPL ở Việt Nam hiện nay.

## **2. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu**

Luận văn làm sáng tỏ những vấn đề lý luận, pháp lý, thực trạng pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác và thực tiễn thực hiện ở Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất quan điểm, giải pháp hoàn thiện pháp luật TGPL trong thời gian tới.

Luận văn có nhiệm vụ nghiên cứu các nội dung chính sau đây:

- Nghiên cứu những vấn đề lý luận, pháp lý về pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam.

- Phân tích, đánh giá nhằm làm rõ thực trạng các quy định của pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam trong thời gian qua, phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân để có giải pháp hoàn thiện.

- Đề xuất các quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam hiện nay.

## **3. Tính mới và những đóng góp của đề tài**

Luận văn góp phần chứng minh sự phát triển đúng đắn của hoạt động TGPL. Đánh giá sâu sát, toàn diện tình hình thực hiện các quy định pháp luật về TGPL, phân tích các yêu cầu đặt ra về mặt pháp lý để phục vụ cho việc phát triển bền vững hoạt động TGPL; đề xuất giải pháp có "tính mới" để hoàn thiện pháp luật TGPL tạo cơ sở pháp lý cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác trong thời gian tới. Đồng thời, luận văn có thể phục vụ cho việc nghiên cứu, tìm hiểu về pháp luật TGPL ở Việt Nam.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là cơ sở lý luận và thực tiễn thực hiện pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam. Trên cơ sở đó có các định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật để nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.

Phạm vi nghiên cứu của Luận văn là các vấn đề về người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác gồm: khái niệm TGPL, khung pháp luật về TGPL ở Việt Nam và pháp luật về TGPL ở một số nước trên thế giới; thực trạng các quy định về chủ thể, đối tượng, hình thức, phạm vi, lĩnh vực; thực tiễn thực hiện pháp luật TGPL trong thời gian qua và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật TGPL cho các đối tượng này.

#### **5. Bố cục Luận văn**

Bố cục của Luận văn, ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo. Luận văn gồm 03 Chương như sau:

*Chương 1* - Những vấn đề chung về TGPL và pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác

*Chương 2* - Thực trạng pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác và thực tiễn áp dụng trong thời gian qua.

*Chương 3* - Phương hướng, các giải pháp hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác trong thời gian tới.

## CHƯƠNG 1:

### **NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ VÀ PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI KHÁC**

**1.1. Khái niệm về trợ giúp pháp lý và pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam.**

#### ***1.1.1. Khái niệm TGPL.***

Thuật ngữ “trợ giúp pháp lý” là một cụm từ ghép “trợ giúp” và “pháp lý”. Theo Từ điển tiếng Việt, Viện Ngôn ngữ học, Nxb Đà Nẵng, 2001, thì “trợ giúp” được hiểu là “giúp đỡ” [54, tr.767], pháp lý tức là “nguyên lý về pháp luật” [54, tr.1045]. Ở đây trợ giúp được hiểu là sự giúp đỡ cho ai đó đang gặp khó khăn, nhằm làm giảm bớt khó khăn về một vấn đề mà họ đang cần, cái họ đang cần ở đây là “pháp lý”.

Trên cơ sở các quan điểm về TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách; căn cứ vào Điều 3 Luật TGPL 2006, có thể khái niệm TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác như sau: *TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí theo quy định của Luật TGPL dưới các hình thức tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng, hòa giải... nhằm giúp những người này tiếp cận với các dịch vụ pháp lý, qua đó họ có thể bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật.*

### ***1.1.2. Khái niệm người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác với tính cách là những người thụ hưởng TGPL***

#### ***1.1.2.1. Người nghèo***

Ở Việt Nam, Chính phủ thừa nhận định nghĩa chung về đói nghèo của Hội nghị chống đói nghèo khu vực Châu Á – Thái Bình Dương do Ủy ban kinh tế - xã hội khu vực Châu Á – Thái Bình Dương (ESCAP) tổ chức tại Băng Cốc – Thái Lan tháng 9/1993: *“Nghèo là tình trạng một bộ phận dân cư không được hưởng và thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu này được xã hội thừa nhận tùy theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội và phong tục tập quán của địa phương”* [18, tr.16].

Người nghèo ở Việt Nam là người thuộc hộ nghèo, được xác định theo chuẩn nghèo do Thủ tướng chính phủ quy định trong từng giai đoạn. Hiện nay áp dụng chuẩn nghèo giai đoạn 2011-2015 theo Chỉ thị số 1725/CT-TTg ngày 21/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 – 2015.

#### ***1.1.2.2. Các đối tượng chính sách xã hội khác***

Theo quy định tại Điều 10 Luật TGPL năm 2006, Điều 2 Nghị Định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ và Điều 2, Nghị định 14/2013/NĐ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ thì các đối tượng chính sách gồm: Người có công với cách mạng; Người già cô đơn; Người tàn tật; Trẻ em không nơi nương tựa; Người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nạn nhân của tội phạm mua bán người theo quy định tại Luật

Phòng chống mua bán người năm 2011; Các đối tượng khác được TGPL theo quy định tại điều ước quốc tế mà Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

### ***1.1.3. Khung pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.***

Đến nay, chúng ta có 03 nghị định của Chính phủ, 01 Chỉ thị và 05 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 10 thông tư liên tịch giữa Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và Bộ Lao động thương binh và xã hội, 10 Thông tư của Bộ Tư pháp 07 quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. Các văn bản pháp luật này đã tạo nên khuôn khổ pháp lý cần thiết quy định về nhiều vấn đề cụ thể của công tác TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác như: Hệ thống cơ cấu tổ chức TGPL miễn phí; hình thức TGPL; lĩnh vực pháp luật mà người được TGPL được trợ giúp; các đối tượng được TGPL miễn phí; chủ thể thực hiện TGPL...

Đồng thời, trong quan hệ quốc tế Việt Nam đã ký kết nhiều Hiệp định tương trợ tư pháp với các nước mở ra khả năng cho các công dân Việt Nam được TGPL miễn phí ở nước ngoài và công dân nước ngoài được TGPL ở Việt Nam.

### ***1.1.4. Vai trò của pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.***

*Thứ nhất*, pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác đã có vai trò tích cực trong việc tạo hành lang pháp lý, xác lập, điều chỉnh các quan hệ này theo một trật tự nhất định, đảm bảo các quan hệ TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác phát triển ổn định.

*Thứ hai*, pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác là cơ sở để người dân được tiếp cận với pháp

luật, được quyền sử dụng TGPL như là một hình thức hữu hiệu và phù hợp với hoàn cảnh để bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của mình.

*Thứ ba*, pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác góp phần thể chế hóa chủ trương của Đảng về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.

## **1.2. Điều chỉnh pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở một số nước trên thế giới.**

Hoạt động TGPL đã được hình thành từ khá lâu ở các nước trên thế giới, đến nay đã có trên 150 nước triển khai hoạt động TGPL, và thiết lập chế định TGPL trong hệ thống pháp luật của quốc gia. Tác giả đã đi sâu nghiên cứu pháp luật về TGPL của một số nước trên thế giới để tìm hiểu về các nội dung như: Mô hình tổ chức TGPL của các nước trên thế giới; Chủ thể thực hiện TGPL; Đối tượng được TGPL; Phạm vi TGPL ; Lĩnh vực pháp luật được TGPL; Người thực hiện TGPL.

### **TIỂU KẾT**

Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về hoạt động TGPL ở Việt Nam, trong Chương I, tác giả đã tập trung làm rõ khái niệm về TGPL, khái niệm về người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác với tính cách là những người thụ hưởng TGPL, khung pháp luật về TGPL ở Việt Nam và điều chỉnh pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở một số nước trên thế giới. Những vấn đề lý luận được trình bày ở Chương I là cơ sở để phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác và thực tiễn thực hiện ở Việt Nam trong thời gian qua.

## **CHƯƠNG 2:**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ CÁC ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI KHÁC VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN QUA**

**2.1. Thực trạng pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam hiện nay.**

***2.1.1. Khái quát lịch sử hình thành và phát triển của hệ thống pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam.***

*2.1.1.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến trước ngày 6/9/1997 (trước khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 734/TTg)*

Với sự ra đời của Sắc lệnh số 69-SL ngày 18/06/1949 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã cho phép bị can có thể nhờ một công dân không phải là Luật sư bào chữa cho mình. Để cụ thể hóa Bộ Tư pháp đã ban hành Nghị định số 01/NĐ-VY ấn định điều kiện để làm bào chữa viên nhân dân và phụ cấp của bào chữa viên nhân dân. Hiến pháp năm 1959 đã thiết lập hệ thống Tòa án và Viện kiểm sát, công tác hành chính tư pháp được giao cho Tòa án tối cao đảm nhiệm, trong đó có công tác bào chữa, tư vấn pháp luật..

Như vậy, cùng với sự phát triển của đất nước, sự ra đời của các văn bản pháp luật, chính sách TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam cũng dần được định hình cụ thể, rõ ràng hơn. Tuy nhiên, hoạt động TGPL cho các đối tượng trên chưa được thể chế hóa trong nhiều văn bản pháp luật, chưa có cơ chế đảm bảo thực hiện, chưa có một đội ngũ đông đảo tham gia thực hiện... nên kết quả thời kỳ này đạt được chưa cao.

#### *2.1.1.2. Giai đoạn năm 1997 đến năm 2006*

Ngày 18/6/1997, Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII), đã chỉ rõ “*tổ chức hình thức tư vấn pháp luật cho các cơ quan, tổ chức và nhân dân, tạo điều kiện cho người nghèo được hưởng dịch vụ tư vấn pháp luật miễn phí*”; Ngày 6/9/1997 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 734/TTg về thành lập tổ chức TGPL cho người nghèo và đối tượng chính sách. Tiếp đó, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành hàng loạt văn bản pháp luật quy định cụ thể về tổ chức và hoạt động TGPL. Ngày 6/6/2003, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 62/2003/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp. Theo Nghị định trên, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ thống nhất quản lý và thực hiện TGPL cho người nghèo, đối tượng chính sách và các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.

Như vậy, trong giai đoạn này hệ thống pháp luật điều chỉnh về tổ chức và hoạt động TGPL đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức TGPL thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình và giúp đỡ đối tượng được TGPL có hiệu quả, thiết thực góp phần vào việc xoá mù về pháp luật đang được Đảng và Nhà nước quan tâm.

#### *2.1.1.3. Giai đoạn từ năm 2006 đến nay*

Ngày 29/6/2006, bước tiến lịch sử trong hoạt động lập pháp trong lĩnh vực TGPL là Quốc hội đã thông qua Luật TGPL nâng tầm thể chế từ Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Ngày 28/12/2007, Thông tư liên tịch số 10/2007/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC về TGPL trong hoạt động tố tụng được ban hành.

Ngày 10/5/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 678/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển TGPL ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã tạo ra một lộ trình cụ thể cho việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về TGPL ở Việt Nam.

Trải qua 17 năm kể từ ngày tổ chức TGPL ra đời với sự quan tâm của Nhà nước hệ thống văn bản pháp luật đang dần được hoàn thiện đã tạo điều kiện thuận lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác tiếp cận được với các dịch vụ pháp lý miễn phí.

### ***2.1.2. Thực trạng các quy định pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam hiện nay.***

#### ***2.1.2.1. Về chủ thể thực hiện TGPL***

- *Tổ chức thực hiện TGPL:* Theo quy định tại Luật TGPL năm 2006 gồm có Trung tâm TGPL nhà nước và các tổ chức tham gia TGPL.

- *Người thực hiện TGPL:* Theo quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 20 Luật TGPL thì người thực hiện TGPL bao gồm: Trợ giúp viên pháp lý và người tham gia TGPL.

#### ***2.1.2.2. Người được TGPL***

Theo Điều 10, Luật TGPL 2006; Điều 2, Nghị định số 07/2007/NĐ-CP và Điều 1, Nghị định số 14/2013/NĐ-CP, những đối tượng sau đây được hưởng TGPL miễn phí: Người nghèo theo quy định của pháp luật; Người có công với cách mạng; Người già cô đơn không nơi nương tựa; Người khuyết tật; Trẻ em không nơi nương tựa; Người dân tộc thiểu số; Cha, mẹ đẻ, vợ chồng của liệt sĩ, con của liệt sĩ, người có công nuôi dưỡng liệt sĩ. Các đối tượng khác được TGPL theo quy định tại Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

#### ***2.1.2.3. Lĩnh vực TGPL***

Theo quy định tại Điều 34, Nghị định số 07/2007/NĐ-CP lĩnh vực pháp luật mà người được TGPL được trợ giúp bao gồm: Pháp luật hình sự, tố tụng hình sự và thi hành án hình sự; Pháp luật dân sự, tố tụng dân sự và thi hành án dân sự; Pháp luật hôn nhân gia đình và pháp luật về trẻ em; Pháp luật hành chính, khiếu nại, tố cáo và tố tụng hành chính; Pháp luật đất đai, nhà ở, môi trường và bảo vệ người tiêu dùng; Pháp luật lao động, việc làm, bảo hiểm; Pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng và pháp luật về chính sách ưu đãi xã hội khác; Các lĩnh vực pháp luật khác liên quan đến chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói, giảm nghèo hoặc liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

#### *2.1.2.4. Về hình thức TGPL*

Tại Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31 Luật TGPL thì các hình thức TGPL bao gồm: Tư vấn pháp luật; Tham gia tố tụng; Đại diện ngoài tố tụng; Hòa giải và các hình thức TGPL khác.

### **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam hiện nay.**

#### **2.2.1. Về chủ thể thực hiện TGPL**

##### *2.2.1.1. Về tổ chức thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.*

Hiện nay, ở Trung ương Cục TGPL thuộc Bộ Tư pháp hiện có 04 phòng thực hiện chức năng quản lý nhà và 02 đơn vị sự nghiệp. Ở địa phương, trong toàn quốc đã có 63 Trung tâm, 201 Chi nhánh, 4.586 Câu lạc bộ TGPL ở cấp xã.

Đến nay, trong cả nước có 86 công ty luật; 502 Văn phòng luật sư và 118 Trung tâm tư vấn pháp luật thuộc các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp đăng ký tham gia TGPL.

Như vậy, mặc dù TGPL còn là lĩnh vực mới ở nước ta, nhưng cho đến nay hệ thống tổ chức, bộ máy TGPL của Nhà nước đã được hình thành tương đối hoàn chỉnh trong phạm vi toàn quốc. Tuy nhiên, đến nay, vẫn còn một số tỉnh chưa thành lập phòng chuyên môn, một số tỉnh chưa thành lập chi nhánh, một số địa phương đã thành lập chi nhánh nhưng chưa đi vào hoạt động vì thiếu trợ giúp viên pháp lý.

#### *2.2.1.2. Về đội ngũ cán bộ, công tác viên thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.*

Hiện nay, đội ngũ cán bộ của Cục TGPL thuộc Bộ Tư pháp hiện có 40 công chức, viên chức. Tổng số biên chế của Trung tâm và Chi nhánh trên cả nước là 1.265 người, trung bình mỗi Trung tâm có 15 biên chế, một số Trung tâm được bố trí trên 30 biên chế. Trong toàn quốc đã có 9.190 Cộng tác viên TGPL, trong đó có 1.036 Cộng tác viên là Luật sư (trung bình mỗi Trung tâm có khoảng 145 cộng tác viên) [11, tr.6].

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng tác viên TGPL cho Trung tâm TGPL nhà nước từ khi được thành lập đến nay đã từng bước củng cố và tăng cường theo thời gian. Tuy nhiên, hiện nay một số địa phương đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý phát triển chậm, chưa có đủ số lượng cần thiết, năng lực, trình độ của đội ngũ người thực hiện TGPL chưa cao để tạo được uy tín cũng như làm nên "thương hiệu" TGPL.

#### *2.2.2. Về kết quả thực hiện pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.*

##### *2.2.2.1. Về kết quả thực hiện các vụ việc TGPL theo đối tượng được TGPL*

Qua gần 8 năm kể từ khi Luật TGPL ra đời năm 2006 đến nay, theo báo cáo của Cục TGPL, Bộ Tư pháp các tổ chức thực hiện TGPL trong cả nước đã thực hiện được 731.483 vụ việc cho tổng số

751.910 đối tượng thuộc diện TGPL, trong đó: Người nghèo có 200.729 đối tượng chiếm tỷ lệ cao nhất 26.69%; dân tộc thiểu số có 174.927 đối tượng chiếm tỷ lệ 23.27%; người có công với cách mạng có 103.006 đối tượng chiếm tỷ lệ 13.69%; người già có 9.826 đối tượng chiếm tỷ lệ 0.62%; người tàn tật có 4.617 đối tượng; trẻ em có 26.017 đối tượng chiếm tỷ lệ 4.16 % và các đối tượng khác có 227.533 đối tượng chiếm tỷ lệ 30.27 %.

Qua bảng số liệu tại phụ lục kèm và biểu đồ có thể thấy đối tượng người nghèo luôn chiếm tỷ lệ cao nhất trong tổng số đối tượng được TGPL trên cả nước. Tiếp theo sau người nghèo thì đối tượng dân tộc thiểu số cũng là đối tượng chiếm tỷ lệ cao trong tổng số đối tượng được TGPL. Còn các đối tượng còn lại chiếm tỉ lệ rất thấp.

#### *2.2.2.2. Về kết quả lĩnh vực được TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.*

Theo cáo báo thống kê của Cục TGPL, Bộ Tư pháp, từ năm 2007 đến tháng 06/ 2014 trong tổng số 731.483 vụ việc TGPL đã thực hiện được chia theo lĩnh vực như sau: Lĩnh vực dân sự có 160.851 vụ chiếm tỷ lệ 24.71%; Lĩnh vực đất đai có 167.063 vụ 25.66%; Lĩnh vực hôn nhân, gia đình có 77.782 vụ 11.95%; Lĩnh vực hình sự có 61.795 vụ 9.49 %; Lĩnh vực hành chính - khiếu nại có 67.358 vụ 10.35%; Lĩnh vực lao động có 15.605 vụ chiếm tỷ lệ 2.4%; Lĩnh vực thuộc lĩnh vực khác có 100.407 vụ chiếm tỷ lệ 15.43%.

Thực tế cho thấy lĩnh vực TGPL tập trung chủ yếu ở lĩnh vực đất đai và dân sự, tỷ lệ số vụ việc lao động, việc làm và hành chính còn thấp.

#### *2.2.2.3. Về kết quả vụ việc TPGL theo hình thức thực hiện TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.*

Theo cáo báo thống kê của Cục TGPL, Bộ Tư pháp, từ năm 2007 đến tháng 06/2014 các tổ chức thực hiện TGPL đã thực hiện các vụ việc theo các hình thức như sau: Hình thức tư vấn có 668.674 vụ chiếm tỷ lệ 91,47%; hình thức tham gia tố tụng có 47.423 vụ chiếm tỷ lệ 6,48%; hình thức đại diện ngoài tố tụng có 2.775 vụ chiếm tỉ lệ 0,37 %; hình thức khác có 12.226 vụ chiếm tỷ lệ 68%.

Trên thực tế tư vấn pháp luật là hình thức TGPL phổ biến, chiếm tỷ lệ chủ yếu, còn tham gia tố tụng để đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền lợi cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác chưa nhiều và hạn chế.

#### *2.2.2.4. Về chất lượng vụ việc TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.*

Theo báo cáo của 63/63 Trung tâm TGPL, đến hết tháng 6/2014, các tổ chức thực hiện TGPL đã thực hiện tương đối nghiêm túc các quy định của Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc TGPL. Tuy nhiên, việc tổ chức đánh giá chất lượng vụ việc TGPL chưa phù hợp với khả năng có thể đảm bảo. Việc đánh giá chất lượng vụ việc không do những người có chuyên môn kinh nghiệm nghề nghiệp thực tiễn dày dặn thực hiện do đó việc đánh giá chưa khách quan, hiệu quả và không đạt chất lượng mong muốn.

#### *2.2.3. Về công tác phối hợp để tổ chức thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội*

Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ và nhận được sự hỗ trợ tích cực của các Bộ, ban, ngành ở Trung ương. Sở Tư pháp đã phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan trong việc kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ, bảo đảm nguồn lực tài chính và tổ chức triển khai thực hiện công tác TGPL.. Tuy nhiên, số lượng người tiến hành tố tụng tham gia Cộng tác viên TGPL chưa nhiều do còn cách hiểu khác

nhau về Cộng tác viên. Nhiều địa phương, các cơ quan tiến hành tổ tụng không cử người tham gia cộng tác viên với lý do quy chế ngành không cho phép. Vì vậy, công tác phối hợp trong tổ chức thực hiện TGPL vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định, trong một số trường hợp vẫn chưa đạt được kết quả cao.

#### ***2.2.4. Về công tác truyền thông, phổ biến về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác***

Các hình thức truyền thông khác nhau được thực hiện rộng rãi như: phát hành tờ gấp pháp luật, cẩm nang pháp luật, “Sổ tay nghiệp vụ TGPL”, đặt Bảng thông tin về TGPL; Hộp tin TGPL với nhiều loại tờ gấp, tài liệu pháp luật khác tại trụ sở tiếp dân của các cơ quan nhà nước. Tuy nhiên, các hoạt động truyền thông vẫn chưa được tổ chức thực hiện đúng trọng tâm, trọng điểm, do vậy mục đích truyền thông cũng chưa đạt yêu cầu.

### **2.3. Đánh giá chung về hiệu quả điều chỉnh pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam hiện nay.**

#### ***2.3.1. Kết quả đạt được***

*Thứ nhất*, đã hình thành hệ thống pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác theo hướng xác định Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm;

*Thứ hai*, đã thiết lập chế định chủ thể thực hiện TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác theo hướng từng bước chuyên môn hoá, tiêu chuẩn hoá, đáp ứng các yêu cầu của nhiệm vụ;

*Thứ ba*, đã định hướng hình thành các quan hệ xã hội giữa các tổ chức TGPL với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động TGPL cũng như xác định trách nhiệm của các cơ quan, tổ

chức, cá nhân;

*Thứ tư, các hoạt động TGPL; quy trình, trình tự thủ tục TGPL được chuẩn hoá để hướng đến mục tiêu cao nhất là bảo đảm quyền được TGPL.*

### **2.3.2. Những hạn chế, bất cập**

*Thứ nhất, hạn chế của pháp luật thực định về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác:*

- *Một là, tổ chức bộ máy TGPL chưa phù hợp không tương thích với hiệu quả công việc;*

- *Hai là, đối tượng được TGPL theo quy định tại Điều 10, Luật TGPL năm 2006 còn hạn hẹp, việc xác định chuẩn nghèo ở nước ta hiện nay chưa hợp lý;*

- *Ba là, lĩnh vực TGPL vẫn chưa bao quát được hết các nhu cầu thực tế vì vậy vẫn chưa đảm bảo được tối đa quyền được TGPL;*

- *Bốn là, hình thức TGPL quá rộng, chưa định hướng rõ trọng tâm nhiệm vụ của hoạt động TGPL là TGPL theo vụ việc;*

- *Năm là, chưa có cơ chế hữu hiệu để quản lý, kiểm tra, đánh giá chất lượng của vụ việc trợ giúp pháp lý.*

- *Sáu là, việc xã hội hóa hoạt động TGPL còn chậm.*

*Thứ hai, hạn chế về bảo đảm thực hiện pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác trong thực tế.*

- *Một là, chất lượng nguồn nhân lực làm công tác TGPL thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác TGPL trong tình hình mới.*

- *Hai là, công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan với tổ chức thực hiện TGPL còn chưa thật chặt chẽ.*

- *Ba là, nhận thức về hoạt động TGPL của một số cơ quan, tổ chức, cán bộ nhà nước ở một số nơi chưa sâu sắc, chưa quan tâm.*

- *Bốn là*, cơ sở vật chất, kinh phí bảo đảm hoạt động còn thiếu thốn và hạn chế, chưa tương xứng với nhiệm vụ TGPL.

- *Năm là*, thực trạng pháp luật TGPL được thực hiện trong thực tế vẫn còn khoảng cách so với pháp luật thực định.

- *Sáu là*, việc tổng kết rút kinh nghiệm thực tiễn trong công tác TGPL theo từng giai đoạn chưa được chú trọng.

### **TIỂU KẾT**

Trong Chương II, tác giả đã đi sâu phân tích thực trạng pháp luật TGPL thông qua việc phân tích lịch sử hình thành, phát triển của hệ thống pháp luật về TGPL; thực trạng các quy định pháp luật về chủ thể thực hiện TGPL, người được TGPL, lĩnh vực TGPL, hình thức TGPL; chất lượng vụ việc TGPL và thực tiễn thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác. Đối với mỗi khía cạnh, tác giả đã đi sâu phân tích những kết quả đã đạt được cũng như chỉ ra những khó khăn, hạn chế đã gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động TGPL để từ đó có đánh giá chung về mức độ hiệu quả của điều chỉnh pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam hiện nay. Qua đó cho thấy, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động TGPL là một yêu cầu cấp thiết. Vì vậy cần có các phương hướng và giải pháp để hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu của người dân

### **CHƯƠNG 3:**

## **QUAN ĐIỂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ ĐỐI TƯỢNG CHÍNH SÁCH TRONG THỜI GIAN TỚI.**

### **3.1. Quan điểm hoàn thiện pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.**

*Một là*, hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác phải dựa trên quan điểm xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN

*Hai là*, hoàn thiện pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác phải đặt trong quá trình hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung.

*Ba là*, hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác phải phù hợp với quá trình về cải cách hành chính và cải cách tư pháp.

*Bốn là*, hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác phải hướng đến xã hội hóa.

*Năm là*, TGPL phải gắn với cơ sở, hướng về cơ sở, được tổ chức thực hiện lồng ghép trong các chương trình, dự án, chính sách xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, chính sách dân vận và dân tộc.

*Sáu là*, Hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác phải có bước đi thích hợp.

*Bảy là*, hoàn thiện pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác phải phục vụ cho công tác xoá đói, giảm nghèo, đền ơn, đáp nghĩa, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước.

### **3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở nước ta hiện nay.**

#### **3.2.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về**

***TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.***

***3.2.1.1. Đổi mới tư duy pháp lý trong xây dựng pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.***

- Cần phải tiến hành điều tra, khảo sát và tổng kết về thực trạng, nhu cầu điều chỉnh, hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam hiện nay.

- Thay đổi quan niệm về quy mô, phạm vi điều chỉnh của các văn bản pháp luật về TGPL, nhất là Luật TGPL.

***3.2.1.2. Nâng cao trình độ, năng lực xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam***

- Nâng cao trình độ, năng lực xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trước tiên và quan trọng nhất là nâng cao trình độ, năng lực của các đại biểu Quốc hội, tăng số lượng đại biểu chuyên trách. Xây dựng được đội ngũ chuyên gia tham gia vào quá trình xây dựng, thẩm định, đánh giá tác động của các văn bản quy phạm pháp luật về TGPL.

- Có cơ chế để thu hút, mở rộng sự tham gia đông đảo của xã hội, nhất là các cơ quan nghiên cứu, các nhà khoa học.

***3.2.1.3. Thực hiện nguyên tắc dân chủ trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam.***

- Trong quá trình xây dựng pháp luật cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác: Nguyên tắc dân chủ phải được thực hiện ngay từ giai đoạn lập chương trình xây dựng pháp luật đến giai đoạn soạn thảo văn bản pháp luật TGPL và thảo luận, tiếp thu, chỉnh lý và thông qua dự án, dự thảo văn bản.

- Trong quá trình thực thi pháp luật cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác: Người dân có quyền kiểm tra, giám sát quá trình tổ chức thực hiện pháp luật TGPL, tham dự các phiên tòa liên quan đến TGPL liên quan đến hoạt động TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác... từ đó phát hiện ra sai phạm để phản ánh và đưa ra các kiến nghị về việc thực thi pháp luật đến những cơ quan có thẩm quyền để kịp thời xử lý.

### *3.2.1.3. Hoàn thiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.*

*Thứ nhất, hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức thực hiện TGPL.*

Với tình hình hiện nay, có thể hoàn thiện theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa công tác TGPL với chủ trương nghiên cứu quy mô hệ thống TGPL nhà nước phù hợp với các vùng, miền và điều kiện thực tế ở các địa phương.

*Thứ hai, hoàn thiện các quy định của pháp luật về người được thụ hưởng TGPL.*

- Mở rộng đối tượng có thể là người thuộc hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, nạn nhân bạo lực gia đình, trẻ em, ngư dân hoạt động ở Hoàng Sa, Trường Sa, người đang trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự (là hạ sỹ quan, binh sỹ tại ngũ hoặc hạ sỹ quan, binh sỹ trong thời gian tập trung kiểm tra tình trạng sẵn sàng chiến đấu) ...

- Quy định chuẩn nghèo phù hợp hơn với tiến trình phát triển của đất nước vì chuẩn nghèo một khái niệm rộng, nó biến động theo không gian và thời gian.

*Thứ ba, hoàn thiện các quy định của pháp luật về hình thức thực hiện TGPL.*

- Hoàn thiện các quy định về hình thức thực hiện TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác trên cơ sở định hướng rõ trọng tâm nhiệm vụ của hoạt động TGPL là TGPL theo vụ việc.

- Tiếp tục làm rõ hơn hình thức tư vấn pháp luật, phân định rõ phạm vi tư vấn pháp luật.

*Thứ tư, hoàn thiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực TGPL.*

Tiếp tục mở rộng phạm vi các lĩnh vực mà người nghèo và các đối tượng chính sách khác sang lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

*Thứ năm, xây dựng cơ chế đánh giá chất lượng vụ việc TGPL công khai, minh bạch và hiệu quả.*

- Cần đổi mới về cơ chế hoạt động để đảm bảo các đánh giá trung thực, khách quan và công bằng.

- Tiếp tục hoàn thiện theo các tiêu chuẩn quốc tế về đánh giá chất lượng tổ chức thực hiện TGPL và giám sát kết quả vụ việc; tiêu chuẩn về hình thức, quy trình, hiệu quả dịch vụ pháp lý.

*Thứ sáu, đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động TGPL*

- Giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân cho chủ thể thực hiện trợ giúp pháp lý;

- Đơn giản hóa các thủ tục thành lập và các thủ tục hành chính khác;

- Xét khen thưởng hằng năm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trợ giúp pháp lý cho cộng đồng...

**3.2.2. Nhóm các giải pháp đổi mới một cách căn bản cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật và bảo đảm các điều kiện để pháp luật về TPGL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác đi vào cuộc sống.**

**3.2.2.1. Xây dựng, hoàn thiện đội ngũ người thực hiện TGPL và chế độ đãi ngộ cho người thực hiện TGPL.**

- Xây dựng đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý.

- Xây dựng đội ngũ luật sư công giàu kinh nghiệm, kỹ năng TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.

- Nâng cao chế độ đãi ngộ cho người thực hiện TGPL.

#### *3.2.2.2. Tăng cường phối hợp thực hiện TGPL có hiệu quả.*

Cần đổi mới hoạt động, tăng cường năng lực của Hội đồng phối hợp liên ngành về tổ tụng ở Trung ương để chỉ đạo, kiểm tra thường xuyên đối với hoạt động của Hội đồng ở địa phương.

#### *3.2.2.3. Nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò của pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở Việt Nam và nhận thức của nhân dân về quyền được TGPL.*

- Cần quán triệt sâu sắc tới các cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành địa phương về quan điểm của Đảng và Nhà nước về pháp luật TGPL không phải là công việc của riêng ngành Tư pháp mà là công việc của toàn xã hội.

- Đa dạng hoá hình thức và đổi mới cơ chế truyền thông như tờ gấp pháp luật, báo, đài phát thanh, truyền hình, loa phóng thanh xã ...

#### *3.2.2.4. Bảo đảm nguồn lực tài chính và các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất cho các hoạt động TGPL*

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, bảo đảm kinh phí hoạt động cho các Trung tâm TGPL nhà nước. Thực hiện xã hội hóa đối với Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam.

#### *3.2.2.5. Tăng cường hợp tác quốc tế để học hỏi kinh nghiệm tổ chức hoạt động trợ giúp pháp lý và tranh thủ sự hỗ trợ về kỹ thuật, tài chính của các nước và các tổ chức quốc tế.*

Để hoạt động hợp tác quốc tế về TGPL trong thời gian tới tiếp tục phát huy hiệu quả, các tổ chức TGPL ở Việt Nam cần thiết phải xây dựng được chiến lược về phát triển tổ chức và hoạt động TGPL ở Việt Nam, trong đó bao gồm kế hoạch thu hút và sử dụng các nguồn

tài trợ quốc tế để phục vụ các mục tiêu của chiến lược. Chiến lược cần xác định các ưu tiên trong việc sử dụng hỗ trợ quốc tế trong từng giai đoạn phát triển của hệ thống TGPL.

*3.2.2.6. Tăng cường tổ chức, đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.*

Hàng tháng, hàng quý, hàng năm phải có báo cáo sơ kết, tổng kết kịp thời để khen thưởng, tuyên dương và nhân rộng những phương pháp cách làm hay, đồng thời xử lý nghiêm những vi phạm, kiểm điểm rút kinh nghiệm và khắc phục những hạn chế trong quá trình thực thi pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.

## **TIÊU KẾT**

Trên cơ sở đưa ra các quan điểm hoàn thiện, tác giả đề xuất một số giải pháp để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về TGPL và một số các giải pháp đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện pháp luật về TGPL, bảo đảm các điều kiện để pháp luật về TGPL đi vào cuộc sống nhằm mục đích hoàn thiện pháp luật TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác đồng thời giúp nâng cao hiệu quả hoạt động TGPL ở Việt Nam trong thời gian tới.

## KẾT LUẬN

Thực tiễn hoạt động TGPL trong thời gian qua đã chứng minh chủ trương của Đảng về việc thành lập và phát triển hoạt động TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác ở nước ta là đúng đắn, góp phần góp phần thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đưa chủ trương xoá nghèo về pháp luật, đền ơn, đáp nghĩa, bảo đảm công bằng xã hội của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống; góp phần nâng cao ý thức pháp luật, giải toả những vướng mắc pháp luật của nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình thực hiện pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế. Trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh cải cách tư pháp, phát huy dân chủ, xuất phát từ ý nghĩa quan trọng của công tác TGPL đối với đời sống xã hội, từ tình hình tổ chức và hoạt động TGPL trong thời gian qua và thực trạng pháp luật hiện hành về lĩnh vực này cho thấy cần phải hoàn thiện các quy định của pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác.

Việc nghiên cứu một cách khá toàn diện và hệ thống các quy định của pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác trên phương diện lý luận và thực tiễn trên cơ sở đó đưa ra phương hướng và một số giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật về TGPL cho người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội khác cũng như nâng cao hiệu quả chất lượng hoạt động TGPL ở Việt Nam trong thời gian tới./.